TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST- HNGĐ	*Ng. H, ngày 29 tháng 11năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2019/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1974

Bị đơn: Anh Xa Văn S, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn T. B, xã Đ. K, huyện Ng. H, tỉnh K. T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xa hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1974

Anh Xa Văn S, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn T.B, xã Đ. K, huyện Ng. H, tỉnh K. T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch và anh Xa Văn S, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung. Xa Thị Th. H, sinh ngày 12/8/1994 (đã trưởng thành và tự lập được) và Xa Văn H, sinh ngày 26/10/2003.

Giao cho chị Bùi Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Xa Văn H, sinh ngày 26/10/2003 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Xa Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Xa Văn S có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0000447, ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Ng.H, tỉnh K. T. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Ch số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Ng. H;
- UBND xã Th. N, K.S,H.B;
- Chi cục THA DS huyện Ng. H;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:53/2019/QĐST- HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 21 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THO¶ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ; Ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tài Sơn, sinh năm 1971
- Chị Xuân Thị Yến, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn Ngọc Hiệp, xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 11 năm 2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Xuân Thị Yến và anh Nguyễn Tài Sơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Xuân Thị Yến và ang Nguyễn Tài Sơn chung sống với nhau vào năm 1998 đến ngày 26/3/1999 đăng ký kết hôn kết hôn với nhau tại UBND xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum Quá trình chung sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hay cải nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh Sơn và chị Yến đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Do vậy anh Sơn và chị Yến, thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 04 (Bốn) con chung,

1. A Đức, sinh ngày 30/7/1998, con đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.A Đạt, sinh ngày 11/10/2009

3. Nguyễn Tài Phát, sinh ngày 21/5/2012

4. Nguyễn Y Diệu Huyền, sinh ngày 30/3/2014.

Chị Xuân Thị Yến trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo duc các con A Đạt, sinh ngày 11/10/2009; Nguyễn Tài Phát, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Y Diệu Huyền, sinh ngày 30/3/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được .

Anh Nguyễn Tài Sơn cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là: 9.000.000 đ (Chín triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11 năm 2019.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tài Sơn nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Xuân Thị Yến và anh Nguyễn Tài Sơn

- Về con chung: Có 04 (Bốn) con chung,

1. A Đức, sinh ngày 30/7/1998, con đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2 .A Đạt, sinh ngày 11/10/2009

3. Nguyễn Tài Phát, sinh ngày 21/5/2012

4. Nguyễn Y Diệu Huyền, sinh ngày 30/3/2014.

Anh Nguyễn Tài Sơn và chị Xuân Thị Yến Thỏa thuận:

Chị Xuân Thị Yến trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo duc các con A Đạt, sinh ngày 11/10/2009; Nguyễn Tài Phát, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Y Diệu Huyền, sinh ngày 30/3/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được .

Anh Nguyễn Tài Sơn cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng là: 9.000.000 đ (Chín triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11 năm 2019.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo qui định tại các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tài Sơn tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh Nguyễn Tài Sơn đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000450 ngày 30/10/2019 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Ngọc Hồi*
- *TAND tỉnh Kon Tum.*
- *TA cấp cao Đà Nẵng*
- *UBND xã Đắk Dục*
- *THA dân sự huyện Ngọc Hồi*
- *các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:50/2019/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THO¶ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ; Ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Văn Cảnh, sinh năm 1980.
- Chị Đinh Thị Ngọc Mai, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 29 tháng 10 năm 2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đinh Thị Ngọc Mai và anh Huỳnh Văn Cảnh đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc Mai và anh Huỳnh Văn Cảnh kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBNDthị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Quá trình chung sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hay cải nhau, dẫn đến

tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nên chị Đinh Thị Ngọc Mai và anh Huỳnh Văn Cảnh, thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn Cảnh nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

2. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc Mai và anh Huỳnh Văn Cảnh.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn Cảnh tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh Huỳnh Văn cảnh đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000439 ngày 10/10/2019 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Ngọc Hồi*
- *TAND tỉnh Kon Tum.*
- *TA cấp cao Đà Nẵng*
- *UBNDthị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi*
- *THA dân sự huyện Ngọc Hồi*
- *các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH KON TUM
Số:41/2019/QĐST- HNGĐ *Ngọc Hồi, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THO¶ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST-HNGĐ; Ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm 1991
- Chị Trần Thị Hoàng Yến, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo phiên hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12 tháng 9 năm 2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Hoàng yễn và anh Nguyễn Văn Vĩnh đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hoàng yến và anh Nguyễn Văn Vĩnh kết hôn với nhau vào năm 2018 tại UBNDxã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hay cải nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nên chị Trần Thị Hoàng Yến và anh Nguyễn Văn Vĩnh thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có một con chung; Con Nguyễn Nhật Quỳnh Anh, sinh ngày 20/02/2013, Chị Yến và anh Vĩnh thỏa thuận. anh Nguyễn Văn vĩnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Nhật Quỳnh Anh cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Chị Trần Thị Hoàng yến không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hoàng Yến nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hoàng yến và anh Nguyễn Văn Vĩnh.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị Hoàng Yến và anh Nguyễn Văn Vĩnh cụ thể như sau:

+ Khi ly hôn anh Nguyễn Văn Vĩnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung: Nguyễn Nhật Quỳnh Anh, sinh ngày 20/02/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được.

+ Chị Trần Thị Hoàng Yến không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo qui định tại các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Hoàng yến và anh Nguyễn Văn Vĩnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hoàng Yến tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Trần Thị Hoàng Yến đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000417 ngày 28/8/2019 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Ngọc Hồi*
- *TAND tỉnh Kon Tum.*
- *TA cấp cao Đà Nẵng*
- *UBND xã Tam lập, huyện Núi Thành.*
- *THA dân sự huyện Ngọc Hồi*
- *các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:42/2019/QĐST- HNGĐ

Ngọc Hồi, ngày 27 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THO¶ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ; Ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1981
- Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo phiên hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 9 năm 2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú kết hôn với nhau vào năm 2008 tại UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Quá trình chung sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hay cải nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nên chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có hai con chung; Con Nguyễn Văn Phong, sinh ngày 22/9/2009 và con Nguyễn Thanh Vân, sinh ngày 18/11/2013, Chị Lan và anh Phú thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con Nguyễn Văn Phong và Nguyễn Thanh Vân cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh Nguyễn Văn Phú đóng tiền cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng). Thời gian anh Nguyễn Văn Phú cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập được.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

4. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

-về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú cụ thể như sau:

+ Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung: Nguyễn Văn Phong, sinh ngày 22/9/2009 và Nguyễn Thanh Vân, sinh ngày 18/11/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được.

+ Anh Nguyễn Văn Phú cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 8.000.000 đ (tám triệu đồng). Cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2019. Chị Nguyễn Thị Lan là người đại diện theo pháp luật của con Nguyễn Văn Phong và Nguyễn Thanh Vân được trực tiếp nhận số tiền này.

Kể từ khi chị Nguyễn Thị Lan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn phú chậm trả số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất chậm trả là 10%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo qui định tại các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Nguyễn Thị Lan đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000424 ngày 09/9/2019 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Ngọc Hồi*
- *TAND tỉnh Kon Tum.*
- *TA cấp cao Đà Nẵng*
- *UBND TTPLei Kần, huyện Ngọc Hồi*
- *THA dân sự huyện Ngọc Hồi*
- *các đương sự*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành

- Lưu hồ sơ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THO¶ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ; Ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1981
- Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 9 năm 2019, chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan và anh Nguyễn Văn Phú kết hôn với nhau vào năm 2008 tại UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Quá trình chung sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hay cải nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nên cả hai cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có hai con chung; Con Nguyễn Văn Phong, sinh ngày 22/9/2009 và con Nguyễn Thanh Vân, sinh ngày 18/11/2013, Chị Lan và anh Phú thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con Nguyễn Văn Phong và Nguyễn Thanh Vân cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được. Anh Nguyễn Văn Phú đóng tiền cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng). Thời gian anh Nguyễn Văn Phú cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản hoặc cấm đoán quyền này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 144; 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Lan nhận chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lan đã nộp tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000424 ngày 09/9/2019 tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon Tum.
- TA cấp cao Đà Nẵng
- UBND TTPLei Kần, huyện Ngọc Hồi
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi
- các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hành